

Số: 09/2013/NQ-HDND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2013



NGHỊ QUYẾT

Về Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục
hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 về việc ban hành Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng:

a) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Phạm vi:

a) Các mức chi quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và nhập văn bản, thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

II. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Các nội dung và mức chi khác cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và văn bản pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

III. Mức chi: Có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, CV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Quang Tiền

PHỤ LỤC

**Mức chi cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp
2	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.	200.000đ/văn bản (chi áp dụng đối với cấp tỉnh)
3	Chi điền biểu mẫu rà soát, + Dưới 30 chi tiêu + Trên 30 chi tiêu đến 40 chi tiêu + Trên 40 chi tiêu	30.000 đồng/phiếu 40.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/phiếu
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.	
a	Người chủ trì cuộc họp.	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp.	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực.	
a	Thuê theo tháng.	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản.	500.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn toàn tỉnh.	1.000.000 đồng/01 báo cáo
7	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính.	Chi theo Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

STT	Nội dung chi	Mức chi
8	Chi làm thêm giờ.	Chi theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
9	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước.	Chi theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
10	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương.	
a	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	20.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.
b	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của UBND huyện, thành phố	20.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.
c	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của UBND các xã, phường, thị trấn.	15.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.
	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được UBND cấp tỉnh, huyện, xã phê duyệt. - Chi kinh phí hỗ trợ cán bộ đầu mối nêu tại điểm a, b, c nêu trên không quá 10 ngày làm việc thực tế/tháng. 	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỶ HỌP THỨ 6**